

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /UBND-KT

Tây Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2025

V/v thực hiện xác nhận đối tượng, điều kiện về nhà ở, thu nhập trong trường hợp đối tượng có nhu cầu thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Bộ Xây dựng đã ban hành 05 mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện về nhà ở, thu nhập<sup>(1)</sup> ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Bộ Công an đã ban hành 01 mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân ban hành kèm theo Thông tư số 56/2024/TT-BCA ngày 05/11/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Công an nhân dân.

Bộ Quốc phòng đã ban hành 01 mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở ban hành kèm theo Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trên cơ sở đó, để thuận tiện trong việc xác nhận các mẫu giấy tờ nêu trên theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung như sau:

**1. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Thực hiện xác nhận đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội đối với đối tượng quy định tại khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở (xác nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

<sup>(1)</sup> Mẫu số 01. Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

Mẫu số 02. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân đối với trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình.

Mẫu số 03. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân đối với trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m<sup>2</sup> sàn/người.

Mẫu số 04. Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Mẫu số 05. Giấy kê khai về điều kiện thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với đối tượng người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (trường hợp không có hợp đồng lao động).

b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện:

- Xác nhận đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở thuộc **trường hợp không có hợp đồng lao động** (xác nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

- Xác nhận điều kiện về nhà ở cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở thuộc **trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người<sup>(2)</sup> thấp hơn 15m<sup>2</sup> sàn/người** (xác nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

- Xác nhận về điều kiện thu nhập cho đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở thuộc **trường hợp không có hợp đồng lao động** (xác nhận theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

## 2. Sở Xây dựng

Thông báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh thực hiện:

- Xác nhận đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội đối với các đối tượng quy định tại khoản 5 (trường hợp có hợp đồng lao động), 6, 8, 9 Điều 76 Luật Nhà ở do mình quản lý (xác nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD) và xác nhận điều kiện về thu nhập cho các đối tượng nêu trên theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

- Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh (học viện và trường đại học (nếu có), cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật, trường dân tộc nội trú công lập) thực hiện việc xác nhận đối tượng quy định tại khoản 11 Điều 76 Luật Nhà ở<sup>(3)</sup> là học sinh, sinh viên đang học tập tại cơ sở đào tạo, giáo dục do mình quản lý (theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

## 3. Công an tỉnh

Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền quản lý<sup>(4)</sup> theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 56/2024/TT-BCA và xác nhận điều kiện về thu nhập của đối tượng nêu trên theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

<sup>(2)</sup> Tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định: "2...Diện tích nhà ở bình quân đầu người quy định tại khoản này được xác định trên cơ sở bao gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó"

<sup>(3)</sup> Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập.

<sup>(4)</sup> Khoản 1, 2 Điều 2 Thông tư số 56/2024/TT-BCA quy định đối tượng áp dụng:

"1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp; công nhân công an phục vụ theo chế độ tuyển dụng.

2. Công an các đơn vị, địa phương."



#### 4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xác nhận đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền quản lý<sup>(5)</sup> theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 94/2024/TT-BQP và xác nhận điều kiện về thu nhập của đối tượng nêu trên theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

#### 5. Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh)

- Xác minh về tình trạng sở hữu nhà ở của đối tượng dự kiến được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội khi nhận được văn bản đề nghị phối hợp của Sở Xây dựng.

- Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xác nhận về điều kiện nhà ở cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10<sup>(6)</sup> Điều 76 Luật Nhà ở và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) thuộc trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình (xác nhận theo Mẫu số 02 Phụ lục I Thông tư số 05/2024/TT-BXD).

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ nội dung Công văn này triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

Đưa UBND tỉnh

γ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

<sup>(5)</sup> Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 94/2024/TT-BXD quy định đối tượng áp dụng: "1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng (sau đây gọi chung là cán bộ, nhân viên)."

<sup>(6)</sup> Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 76 Luật Nhà ở:

1. Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
2. Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn.
3. Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.
4. Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.
5. Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.
6. Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.
7. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.
8. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.
9. Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này.
10. Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.